|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS THẠNH MỸ LỢI  **TỔ: SỬ-ĐỊA-CD-CN-ÂN-MT** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Quận 2, ngày 10 tháng 10 năm 2019* |

**KẾ HOẠCH NHÓM CÔNG NGHỆ 7**

**Năm học 2019 – 2020**

1. **Đặc điểm tình hình:**
2. **Nhân sự:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **S**  **T**  **T** | **Họ và tên GV** | **Chức vụ** | **Văn bằng**  **cao nhất** | **Chuyên ngành** | **Năm vào**  **ngành** | **Nhiệm vụ**  **được giao được** |
| 1 | Nguyễn Thị Kim Phượng | TTCM | Cử nhân | Sinh học | 1990 | - Dạy Sinh học 6/1, 9/1,9/4;  - Dạy Công nghệ 7/1,7/3,7/5;  - Chủ nhiệm 9/1 |
| 2 | Lê Thị Trang | GV | Cử nhân | Kỹ thuật |  | - Dạy Công nghệ khối 6;  - Dạy Công nghệ 7/2,7/4;  - Chủ nhiệm 6/2 |

**2. Thuận lợi:**

- BGH quan tâm, sâu sát trong chỉ đạo công tác, hỗ trợ tối đa cho việc thực hiện nhiệm vụ.

- Thư viện trang bị đầy đủ các tài liệu chuyên môn, nghiệp vụ, tham khảo.

- Thiết bị thực hành đầy đủ, các lớp đều có máy chiếu nên thuận lợi trong việc ứng dụng CNTT.

- Được sự hỗ trợ nhiệt tình của đồng nghiệp.

- Được sự hưởng ứng tích cực của đa số học sinh.

- Giáo viên có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc được giao.

**3. Khó khăn:**

- Một số HS không có động cơ học tập, trong giờ học hay lo ra, không chú ý xây dựng bài học, thiếu tự giác, tích cực trong học tập.

**II. Kế hoạch hoạt động nhóm Công nghệ 7:**

Căn cứ Kế hoạch số 05/KH-THCSTML Kế hoạch năm học 2019-2020 của Trường THCS Thạnh Mỹ Lợi.

Căn cứ số Kế hoạch 06 /KH-THCSTML Kế hoạch giáo dục năm học 2019-2020 của Trường THCS Thạnh Mỹ Lợi.

Căn cứ Kế hoạch số 03/KH-TSĐ Kế hoạch hoạt động năm học 2019 - 2020 của Tổ Sử - Địa - CD - ÂN - MT, Nhóm Công nghệ 7 xây dựng kế hoạch hoạt động năm học 2019 - 2020 như sau:

1. Mục tiêu:

- Thực hiện các chủ đề dạy học theo khung phân phối chương trình quy định. Đa dạng hóa các hình thức học tập, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, dạy học theo định hướng giáo dục STEM.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào trong công tác giảng dạy nhằm phát huy tính tự học và sáng tạo của học sinh.

- Tăng cường kiểm tra, đánh giá qua các hình thức thuyết trình, thực hành, sản phẩm ứng dụng kiến thức lý thuyết, đố vui ôn tập, phiếu học tập, …

1. Nội dung:

**2.1. Khung chương trình môn học:**

- Xây dựng kế hoạch giảng dạy đúng phân phối chương trình môn học của Bộ GD-ĐT. Thực hiện đầy đủ chương trình giảng dạy ghi trong kế hoạch giảng dạy, thời khóa biểu. Đặc biệt coi trọng những tiết thực hành, tổng kết, ôn tập, kiểm tra, trả bài theo đúng quy định. Đổi mới phương thức kiểm tra đánh giá.

- Nhóm linh hoạt trong việc thực hiện khung phân phối chương trình: trong quá trình dạy học theo chủ đề, nhóm thống nhất điều chỉnh trình tự các bài dạy cho phù hợp; tùy vào khả năng tiếp thu của từng đối tượng học sinh, nhóm thống nhất việc gia giảm thời lượng cho từng nội dung bài cụ thể, … tất cả đều được thể hiện trong biên bản họp nhóm.

**2.2. Các hoạt động giáo dục:**

***\* Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học:***

- Thực hiện chương trình chủ động, linh hoạt và xây dựng các chủ đề dạy học; đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình theo qui định đồng thời chú trọng việc phát triển năng lực vận dụng thực tiễn của học sinh; sử dụng sách giáo khoa phối hợp tài liệu dạy học trải nghiệm sáng tạo và tài liệu dạy học để nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học, vận dụng STEM vào bài giảng.

- Nhóm trưởng chuyên môn chủ động trong việc lựa chọn các bài giảng, thực hiện các tiết dạy mẫu, vận dụng tốt các phương pháp dạy học tích cực để giáo viên khác dự giờ, đóng góp, chia sẻ kinh nghiệm và học tập lẫn nhau.

- Tiếp tục thực hiện các phương pháp dạy học tích cực. Triển khai dạy học tích cực ở các mức độ khác nhau: phù hợp với khả năng tiếp thu, trình độ của học sinh mỗi lớp.

***\* Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh:***

- Đánh giá năng lực học sinh theo quá trình và theo kết quả.

- Đa dạng hóa các nội dung và hình thức kiểm tra bằng cách: tăng dần các dạng câu hỏi vận dụng, câu hỏi liên hệ với việc giải quyết những vấn đề tình huống của thực tiễn cuộc sống.

- Kiểm tra định kỳ theo phân phối chương trình. Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh để khuyến khích học sinh tiến bộ.

- Mở rộng đánh giá qua các hoạt động trong và ngoài nhà trường khi thực hiện các tiết học trải nghiệm thực tiễn ngoài nhà trường.

- Khi dự giờ giáo viên thực hiện các tiết dạy bài học, chủ đề dạy học căn cứ vào kế hoạch bộ môn trong năm học và sử dụng “Phiếu ghi nhận, đánh giá bài dạy, chủ đề dạy học bậc trung học” đã được Phòng Giáo dục phổ biến.

***\* Nâng cao chất lượng giảng dạy và sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn:***

- Đổi mới sinh hoạt nhóm chuyên môn theo nghiên cứu bài học: trong các cuộc họp nhóm, chú trọng việc bàn bạc và giải quyết các bài tập khó, kiến thức khó; trao đổi kinh nghiệm giảng dạy giữa giáo viên; trao đổi phương pháp dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh.

- Nhóm chuyên môn linh hoạt trong việc thực hiện phân phối chương trình, trong các bài học theo chủ đề, nhóm thống nhất điều chỉnh thứ tự các bài dạy trong chương trình cho phù hợp, thống nhất và ghi biên bản vào sổ họp nhóm.

- Mỗi giáo viên dạy tốt 3 tiết/học kỳ, dự giờ đồng nghiệp 9 tiết/học kỳ để trao đổi kinh nghiệm, ít nhất 4 tiết dạy/HK có ứng dụng CNTT.

***\* Công tác phụ đạo học sinh yếu, kém:***

- Lập danh sách học sinh thuộc diện nhận thức chậm, có khó khăn trong học tập dẫn đến khó đạt được yêu cầu về kiến thức - kĩ năng theo chuẩn để có kế hoạch khắc phục ngay từ đầu năm học; lập “Đôi bạn cùng tiến”, có lập bảng nhận xét mức độ tiến bộ của học sinh.

***\* Tham gia các hội thi chuyên môn:***

- Tham gia đầy đủ các cuộc thi do Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 2, Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM tổ chức.

***\* Hoạt động ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo:***

- Tham gia các tiết học ngoài nhà trường và hoạt động trải nghiệm do nhà trường tổ chức.

- Tổ chức cho học sinh các tiết trải nghiệm tại trường, tiết học ngoài không gian lớp học.

- GVCN thực hiện các tiết giáo dục ngoài giờ lên lớp theo kế hoạch của trường.

***2.3. Việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên:***

- Giảng dạy và giáo dục theo đúng chương trình, kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học của nhà trường, thực hiện chế độ làm việc của giáo viên do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; quản lí học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường và các đoàn thể trong nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn và nhà trường.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng giảng dạy, hiệu quả giáo dục; tham gia nghiên cứu khoa học; xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn.

- Chuẩn bị và soạn bài, thiết bị (nếu có) trước khi lên lớp, kiểm tra và chấm bài đảm bảo đúng và kịp tiến độ; ghi, nhận xét và đánh giá giờ dạy; ghi điểm vào sổ gọi tên và ghi điểm, nhập dữ liệu vào phần mềm quản lí theo đúng quy định của nhà trường.

- Lên lớp đúng giờ, không tự tiện bỏ giờ, bỏ buổi dạy; dạy thay khi được tổ trưởng hoặc nhà trường phân công. Chủ động dạy bù (nếu thiếu tiết); đảm bảo có đủ hồ sơ theo quy định.

- Rèn luyện đạo đức, học tập văn hoá, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục; vận dụng các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học của học sinh.

- Thực hiện Điều lệ nhà trường; thực hiện quyết định phân công nhiệm vụ của Hiệu trưởng; chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

- Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo, gương mẫu trước học sinh; thương yêu, tôn trọng học sinh, đối xử công bằng với học sinh, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; tạo dựng môi trường học tập và làm việc dân chủ, thân thiện, hợp tác, an toàn và lành mạnh.

- Giáo viên chủ nhiệm kết hợp với giáo viên bộ môn, gia đình học sinh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nhằm tăng hiệu quả giáo dục học sinh.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của ngành, của nhà trường và của chính quyền địa phương.

- Thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ chuyên môn theo quy định của Điều lệ nhà trường phổ thông.

***2.4. Chỉ tiêu của nhóm***

- 100% giáo viên trong nhóm thực hiện nội dung đổi mới hoạt động chuyên môn, có tham gia các hoạt động phong trào, hội thi về chuyên môn.

- Thực hiện báo cáo trực tuyến, đăng ký tham gia các hoạt động chuyên môn qua cổng thông tin điện tử của ngành và của đơn vị.

***\* Chỉ tiêu chuyên môn:***

- 100% bảo đảm ngày công và qui chế chuyên môn.

- Sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn 2 tuần/lần

- Giáo viên: ít nhất 4 tiết có ứng dụng CNTT/HK, 3 tiết dạy tốt/HK, 09 tiết dự giờ đồng nghiệp/HK (trong hoặc ngoài trường).

- Thực hiện ít nhất 01 chủ đề dạy học/1 GV/ 1 năm (có kế hoạch, giáo án chi tiết);

- 100% GV tham gia các hội thi chuyên môn, hướng dẫn học sinh các hoạt động ngoại khóa trải nghiệm liên quan tới bộ môn.

- 100% GV tích cực vận dụng các phương pháp dạy học tích cực trong giảng dạy chuyên môn.

***\* Chỉ tiêu bộ môn:*** Tỷ lệ HS từ trung bình trở lên đạt 98%

**III. Kế hoạch cụ thể hàng tháng:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Nội dung công việc** | **Kết quả** | **Bổ sung** |
| *Tháng 8,9/2019* | - Tham gia sinh hoạt kỷ niệm ngày 19/8 và 02/9.  - Tham gia Lễ khai giảng năm học mới 2019 – 2020.  - Giảng dạy theo thời khóa biểu, khung phân phối chương trình, đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và nội dung giảm tải.  - Thực hiện quy chế chuyên môn HKI.  - Đăng kí thi đua đầu năm, chỉ tiêu chuyên môn.  - Xây dựng kế hoạch cá nhân, kế hoạch giảng dạy, kế hoạch chủ nhiệm.  - Thực hiện các loại hồ sơ sổ sách theo quy định.  - Tham gia sinh hoạt chuyên môn do tổ chuyên môn quận tổ chức.  - Dạy chủ đề liên môn Công nghệ 7: SẢN XUẤT GIỐNG CÂY TRỒNG BẰNG NHÂN GIỐNG VÔ TÍNH.  - Thực hiện 6-10 bài dạy giáo án điện tử . |  |  |
| *Tháng 10/2019* | - Tham gia sinh hoạt kỷ niệm ngày 15/10, 20/10.  - Giảng dạy theo thời khóa biểu, khung phân phối chương trình, đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và nội dung giảm tải.  - Dạy chủ đề đơn môn Công nghệ 7: THU HOẠCH-BẢO QUẢN-CHẾ BIẾN NÔNG SẢN  - Phụ đạo học sinh yếu kém.  - Tiếp tục thực hiện quy chế chuyên môn HKI.  - Tham gia tiết học trải nghiệm ngoài nhà trường theo kế hoạch của trường  - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch của trường.  - Thực hiện 6-8 bài dạy giáo án điện tử. |  |  |
| *Tháng 11/2019* | - Tham gia sinh hoạt kỉ niệm ngày 7/11, 20/11, 23/11.  - Thi GVG cấp trường  - Giảng dạy theo thời khóa biểu, khung phân phối chương trình, đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và nội dung giảm tải.  - Phụ đạo học sinh yếu kém.  - Tiếp tục thực hiện quy chế chuyên môn HKI.  - Tham gia sinh hoạt chuyên môn quận.  - Thực hiện 6-8 bài dạy giáo án điện tử. |  |  |
| *Tháng 12/2019* | - Tham gia sinh hoạt kỷ niệm ngày 22/12.  - Hoàn tất quy chế chuyên môn HKI.  - Ôn tập kiểm tra HKI.  - Coi kiểm tra HKI theo phân công.  - Cập nhập điểm HKI. Hoàn thành báo cáo sơ kết HKI.  - Xét kết quả thi đua HKI.  - Họp PHHS thông báo kết quả HKI.  - Lập kế hoạch giảng dạy HKII. |  |  |
| *Tháng 01/2020* | - Tham gia sinh hoạt kỷ niệm ngày 09/01.  - Giảng dạy theo thời khóa biểu, khung phân phối chương trình, đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và nội dung giảm tải.  - Phụ đạo học sinh yếu kém.  - Thực hiện quy chế chuyên môn HKII.  - Thực hiện 3-4 bài dạy giáo án điện tử. |  |  |
| *Tháng 02/2020* | - Tham gia sinh hoạt kỷ niệm ngày 03/02.  - Giảng dạy theo thời khóa biểu, đúng PPCT.  - Tiếp tục thực hiện quy chế chuyên môn HKII.  - Tham gia sinh hoạt chuyên môn quận.  - Thực hiện 2-3 bài dạy giáo án điện tử. |  |  |
| *Tháng 3/2020* | - Tham gia sinh hoạt kỷ niệm ngày 08/3, 26/3.  - Giảng dạy theo thời khóa biểu, khung phân phối chương trình, đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và nội dung giảm tải.  - Phụ đạo học sinh yếu kém.  - Tiếp tục thực hiện quy chế chuyên môn HKII.  - Lên tiết dạy kiểm tra chuyên đề.  - Tham gia sinh hoạt chuyên quận.  - Thực hiện 3-5 bài dạy giáo án điện tử. |  |  |
| *Tháng 4/2020* | - Tham gia sinh hoạt kỷ niệm ngày Chiến thắng 30/4  - Giảng dạy theo thời khóa biểu, khung phân phối chương trình, đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và nội dung giảm tải.  - Ôn tập HKII.  - Phụ đạo học sinh yếu kém.  - Hoàn tất quy chế chuyên môn HKII. |  |  |
| *Tháng 5/2020* | - Tham gia sinh hoạt kỷ niệm ngày 1/5 và 19/5.  - Ôn tập kiểm tra HKII.  - Coi, chấm kiểm tra HKII theo phân công.  - Hoàn tất chương trình theo quy định.  - Hoàn thành cập nhập điểm HKII và cả năm.  - Hoàn thành hồ sơ học sinh lớp 9/1.  - Hoàn thành báo cáo HKII và cả năm.  - Họp PHHS thông báo kết quả năm học.  - Hoàn tất hồ sơ xét TN THCS.  - Tổng kết năm học 2019-2020. |  |  |

**IV. Kế hoạch thực hiện chương trình Công nghệ 7 - Năm học 2019-2020:**

Cả năm: 37 tuần x 1.5 tiết/tuần = 55.5 tiết

Học kì I: 19 tuần x 2 tiết/tuần = 38 tiết

Học kì II: 18 tuần x 1 tiết/tuần = 18 tiết

Nội dung giảng dạy: 3 phần: TRỒNG TRỌT - CHĂN NUÔI – THỦY SẢN

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Nội dung/kiến thức** | **Chủ đề** | **Thiết bị** | **Ghi chú** |
| **HỌC KỲ 1** | | | | | |
| 1 | 1 | Vai trò, nhiệm vụ của trồng trọt |  | Projector |  |
| 1 | 2 | Khái niệm về đất trồng | **Chủ đề 1: Đất trồng** | Projector |  |
| 2 | 1 | Một số tính chất của đất trồng | Projector |  |
| 2 | 2 | Xác định thành phần cơ giới của đất bằng phương pháp vê tay | Bộ dụng cụ TH | Thực hành |
| 3 | 1 | Xác định độ pH của đất trồng | Bộ dụng cụ TH | Thực hành |
| 3 | 2 | Biện pháp sử dụng, cải tạo và bảo vệ đất | Projector |  |
| 4 | 1 | Tác dụng của phân bón trong trồng trọt | **Chủ đề 2: Phân bón** | Projector |  |
| 4 | 2 | Nhận biết một số loại phân bón hóa học thông thường | Bộ dụng cụ TH | Thực hành |
| 5 | 1 | Cách sử dụng, bảo quản các loại phân bón thông thường | Projector |  |
| 5 | 2 | Vai trò của giống cây trồng | **Chủ đề 3: Giống cây trồng** | Projector |  |
| 6 | 1 | Sản xuất và bảo quản giống cây trồng | Projector |  |
| 6 | 2 | Sâu, bệnh hại cây trồng | **Chủ đề 4: Bảo vệ cây trồng** | Projector |  |
| 7 | 1 | Phòng trừ sâu, bệnh | Projector |  |
| 7 | 2 | Nhận biết một số loại thuốc và nhãn hiệu của thuốc trừ sâu, bệnh | Projector | Thực hành |
| 8 | 1 | Làm đất-Bón phân lót | **Chủ đề 5: Quy trình canh tác** |  |  |
| 8 | 2 | Gieo trồng cây nông nghiệp | Projector |  |
| 9 | 1 | Gieo trồng cây nông nghiệp (tt) | Projector |  |
| 9 | 2 | Ôn tập |  |  |  |
| 10 | 1 | Kiểm tra 1 tiết |  |  |  |
| 10 | 2 | Xử lý hạt giống bằng nước ấm | **Chủ đề 5: Quy trình canh tác** | Bộ dụng cụ TH |  |
| 11 | 1 | Xác định sức nảy mầm và tỷ lệ nảy mầm của hạt giống | Bộ dụng cụ TH |  |
| 11 | 2 | Các biện pháp chăm sóc cây trồng | Projector |  |
| 12 | 1 | Luân canh, xen canh, tăng vụ | Projector |  |
| 12 | 2 | Thu hoạch, bảo quản, chế biến nông sản | Projector |  |
| 13 | 1 | Vai trò, nhiệm vụ của chăn nuôi |  | Projector |  |
| 13 | 2 | Giống vật nuôi | **Chủ đề 6: Giống vật nuôi** | Projector |  |
| 14 | 1 | Sinh trưởng và phát dục của vật nuôi | Projector |  |
| 14 | 2 | Một số phương pháp chọn lọc và quản lý giống vật nuôi | Projector |  |
| 15 | 1 | Nhân giống vật nuôi | Projector |  |
| 15 | 2 | Quan sát, nhận biết một số giống gà | Projector | Thực hành |
| 16 | 1 | Quan sát, nhận biết một số giống lợn | Projector | Thực hành |
| 16 | 2 | Thức ăn vật nuôi | **Chủ đề 7: Thức ăn vật nuôi** | Projector |  |
| 17 | 1 | Vai trò của thức ăn đối với vật nuôi | Projector |  |
| 17 | 2 | Chế biến và dự trữ thức ăn cho vật nuôi | Projector |  |
| 18 | 1 | Sản xuất thức ăn vật nuôi | Projector |  |
| 18 | 2 | Ôn tập |  |  |  |
| 19 | 1 | Kiểm tra học kỳ 1 |  |  |  |
| 19 | 2 | Chế biến thức ăn họ đậu bằng nhiệt | **Chủ đề 7: Thức ăn vật nuôi** |  | Thực hành |
| **HỌC KỲ 2** | | |  |  |
| 20 | 1 | Chế biến thức ăn giàu gluxit bằng men |  | Thực hành |
| 21 | 1 | Đánh giá thức ăn vật nuôi chế biến bằng phương pháp vi sinh |  | Thực hành |
| 22 | 1 | Chuồng nuôi và vệ sinh trong chăn nuôi |  | Projector |  |
| 23 | 1 | Nuôi dưỡng và chăm sóc các loại  vật nuôi |  | Projector |  |
| 24 | 1 | Phòng trị bệnh cho vật nuôi |  | Projector |  |
| 25 | 1 | Vắc-xin phòng bệnh cho vật nuôi |  | Projector |  |
| 26 | 1 | Ôn tập |  |  |  |
| 27 | 1 | Kiểm tra 1 tiết |  |  |  |
| 28 | 1 | Vai trò, nhiệm vụ của nuôi thủy sản |  | Projector |  |
| 29 | 1 | Môi trường nuôi thủy sản |  | Projector |  |
| 30 | 1 | Môi trường nuôi thủy sản (tt) |  | Projector |  |
| 31 | 1 | Thức ăn của động vật thủy sản |  | Projector |  |
| 32 | 1 | Quan sát, nhận biết các loại thức ăn của động vật thủy sản |  | Bộ dụng cụ TH | Thực hành |
| 33 | 1 | Chăm sóc, quản lý và phòng trị bệnh cho động vật thủy sản |  | Projector |  |
| 34 | 1 | Thu hoạch, bảo quản và chế biến sản phẩm thủy sản |  | Projector |  |
| 35 | 1 | Bảo vệ môi trường và nguồn lợi thủy sản |  | Projector |  |
| 36 | 1 | Ôn tập |  |  |  |
| 37 | 1 | Kiểm tra học kỳ 2 |  |  |  |

**V. Tổ chức thực hiện:**

Nhóm trưởng bộ môn xây dựng Kế hoạch giáo dục và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của nhóm bộ môn và GV trong nhóm.

Sau mỗi học kì nhóm chuyên môn họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức.

Nhóm trưởng bộ môn chịu trách nhiệm báo cáo theo định kì và đột xuất về Hiệu trưởng và Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 2.

|  |  |
| --- | --- |
|  | Quận 2, ngày 10 tháng 10 năm 2019  **NHÓM TRƯỞNG CHUYÊN MÔN**  **Lê Thị Trang** |

**DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN**